TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CÁI RĂNG** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **47**/2023/DS-ST.
Ngày: 20/4/2023
V/v tranh chấp: ***Hợp đồng tín dụng***

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Thái Mỹ Nhung**

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Lê Thanh Bình**.

2/ Bà **Nguyễn Thị Phương Oanh.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoài Anh**, Thư ký Tòa án nhân dân quận Cái Răng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng tham gia phiên tòa: Ông **Tô Minh Phú –** Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 184/2022/TLST-DS, ngày 07 tháng 11 năm 2022. Về tranh chấp "**Hợp đồng tín dụng**". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2023/QĐXXST, ngày 31 tháng 3 năm 2023. Giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: **Quỹ Tín Dụng Nhân Dân N C T**
Trụ sở: số 69 đường Bùi Quang Trinh, KDC 586, P. Phú Thứ, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ.
Đại diện pháp luật: bà Mai Thị Ngọc Quyên – CT HĐQT.
Đại diện ủy quyền: bà **Dương Thị Linh Vy** (Giấy ủy quyền số 14/UQ - HĐQT ngày 04/11/2022). (có mặt)

- ***Bị đơn***:
1/ Ông **Đặng Văn L,** sinh năm 1988. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Số 113/5, KV. Y B, P. L B, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ.
2/ Ông **Đặng Văn T,** sinh năm 1983. (Vắng mặt)
Địa chỉ: Số 101/5, KV. Y B, P. L B, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/10/2022 đại diện nguyên đơn Quỹ Tín Dụng Nhân Dân N C T trình bày: Vào ngày 23/5/2018 ông Đặng Văn L và ông Đặng Văn T và Quỹ Tín Dụng Nhân Dân N C T đã ký kết hợp đồng tín dụng số 173/2018/HĐTD/QTDNDNCT để vay số tiền là 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng), mục đích vay: buôn bán; lãi suất vay 1,8%/tháng (21,6%/năm); lãi suất quá hạn bằng 0,9%/tháng (10,8%/năm) trên số gốc và lãi trễ hạn, thời hạn vay là 24 tháng. Phía bị đơn đã vi phạm hợp đồng, dù đã được nhắc nhở trả nợ nhiều lần nhưng đến nay vẫn không thanh toán tiền vốn và lãi theo thỏa thuận nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số nợ gốc là **17.192.000 đồng** (Mười bảy triệu một trăm chín mươi hai nghìn nghìn đồng), nợ lãi đến ngày 31/7/2022 là **16.324.200 đồng** (Mười sáu triệu ba trăm hai mươi bốn nghìn hai trăm đồng) và lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ.

Quá trình giải quyết vụ kiện, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn ông Đặng Văn L và ông Đặng Văn T cố tình vắng mặt không đến. Sau khi tiến hành các thủ tục cần thiết, Tòa án quyết định đưa ra xét xử công khai vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa hôm nay: Đại diện nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số nợ gốc là **16.942.000 đồng** (Mười sáu triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn đồng), nợ lãi đến ngày 20/4/2023 là **17.634.900 đồng** (Mười bảy triệu sáu trăm ba mươi tư nghìn chín trăm đồng), trong đó nợ lãi trong hạn là 7.560.000 đồng (Bảy triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng), lãi quá hạn là 10.074.900 đồng (Mười triệu không trăm bảy mươi tư nghìn chín trăm đồng) và lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ.

Bị đơn ông Đặng Văn L và ông Đặng Văn T tiếp tục vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng phát biểu quan điểm:

- **Về việc tuân theo pháp luật tố tụng** của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: là phù hợp quy định pháp luật, không phát hiện vi phạm.

- **Về việc giải quyết vụ án**: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án xác định yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Nội dung cụ thể được trình bày tại Bài phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa (kèm theo hồ sơ).

Sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện nguyên đơn và đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc vay tiền giữa các đương sự được thỏa thuận và giao kết bằng Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 173/2018/HĐTD/QTDNDNCT ngày 23/5/2018, mục đích vay tiền là để bổ sung vốn kinh doanh. Trong đó bên vay có nghĩa vụ trả cho bên cho vay vốn gốc và lãi suất theo thỏa thuận trong Hợp đồng. Do bên vay không thực hiện đúng thỏa thuận nên xảy ra tranh chấp. Xét đây là quan hệ tranh chấp

Hợp đồng tín dụng được ngành luật dân sự điều chỉnh (do bên vay không có đăng ký kinh doanh) và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án khi các đương sự có yêu cầu theo qui định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về số nợ gốc: Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng các bị đơn vẫn luôn vắng mặt. Song căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, cụ thể là Giấy đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 173/2018/HĐTD/QTDNDNCT ngày 23/5/2018, Giấy nhận nợ ngày 23/5/2018 và Phiếu chi cùng ngày 23/5/2018 do nguyên đơn cung cấp, có chữ ký của cả hai bên (BL 5-8). Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn có trách nhiệm trả số nợ này là hoàn toàn có cơ sở theo qui định tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng và được pháp luật bảo vệ.

[3] Đại diện nguyên đơn xác định bị đơn đã thanh toán một phần gốc với số tiền là 3.058.000 đồng (Ba triệu không trăm năm mươi tám nghìn đồng). Bị đơn đã được nhận tiền vay nhưng lại không chịu thực hiện nghĩa vụ trả tiền vốn và lãi theo Hợp đồng, cố tình né tránh nghĩa vụ trả nợ. Theo xác nhận của Công an phường Lê Bình ngày 07/11/2022 (BL 39) thì đương sự Đặng Văn L và Đặng Văn T có đăng ký thường trú tại địa phương nhưng ông Lộc đã bán nhà bỏ địa phương đi; ông Tài nhà bị ảnh hưởng giải tỏa lấy hết cũng đi khỏi địa phương, không báo với địa phương cũng như bên cho vay biết. Thậm chí nguyên đơn đã thực hiện việc Thông báo tìm kiếm trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng cả hai vẫn không liên hệ giải quyết vụ kiện, thái độ xem thường pháp luật. Coi như bị đơn đã tự tước bỏ quyền tham gia tố tụng của mình và mặc nhiên chấp nhận toàn bộ lời trình bày của phía nguyên đơn. Nên **số nợ gốc** mà các bị đơn còn phải thanh toán cho nguyên đơn 20.000.000 đồng - 3.058.000 đồng = **16.942.000 đồng** (Mười sáu triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn đồng) là có căn cứ.

[4] Về lãi suất: nguyên đơn yêu cầu phía bị đơn phải trả lãi suất theo Hợp đồng đã thỏa thuận là **17.634.900 đồng** (Mười bảy triệu sáu trăm ba mươi tư nghìn chín trăm đồng). Căn cứ vào nội dung của Hợp đồng tín dụng số 173/2018/HĐTD/QTDNDNCT ngày 23/5/2018 thì đây là Hợp đồng tín dụng thời hạn là 24 tháng; lãi suất vay 1,8%/tháng (21,6%/năm); lãi suất quá hạn bằng 0,9%/tháng (10,8%/năm) trên số gốc và lãi trễ hạn. Do đó, yêu cầu tiền lãi của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận theo qui định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Bởi lẽ theo qui định của pháp luật và cả thỏa thuận trong Hợp đồng nếu bên vay không trả lãi đúng hạn thì số dư nợ gốc sẽ bị chuyển thành nợ quá hạn và phải chịu lãi suất theo thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng. Và căn cứ vào bảng kê gốc - lãi đến ngày 20/4/2023 của nguyên đơn cung cấp thì số nợ lãi trong hạn là 7.560.000 đồng (Bảy triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng), lãi quá hạn là 10.074.900 đồng (Mười triệu không trăm bảy mươi tư nghìn chín trăm đồng).

Nên tổng lãi mà phía bị đơn phải thanh toán là **17.634.900 đồng** (Mười bảy triệu sáu trăm ba mươi tư nghìn chín trăm đồng).

[5] Thời hạn và phương thức trả nợ thuộc thẩm quyền của Chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng nên Hội đồng xét xử không điều chỉnh.

[6] Về chi phí thông báo nhắn tin tìm kiếm trên phương tiện thông tin đại chúng: Số tiền là 1.848.000 đồng (Hóa đơn GTGT số 52 ngày 09/02/2023 và số 19 ngày 13/01/2023) do nguyên đơn đã tạm ứng nên các bị đơn Đặng Văn L và Đặng Văn T có nghĩa vụ liên đới hoàn lại cho nguyên đơn trong giai đoạn thi hành án.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Các bị đơn phải chịu án phí trên phần nghĩa vụ phải thực hiện là 5% (16.942.000 đồng + 17.634.900 đồng) = 1.728.845 đồng (Một triệu bảy trăm hai mươi tám nghìn tám trăm bốn mươi lăm đồng).

Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp theo qui định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều 26, 35, 39, 147, **227**, 228, 264, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 463, 466 Bộ luật dân sự;
- Điều 91 và 95 Luật các tổ chức tín dụng;
- Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn **Quỹ Tín Dụng Nhân Dân N C T**. Buộc bị đơn **ông Đặng Văn L và ông Đặng Văn T** có nghĩa vụ liên đới trả cho Quỹ Tín Dụng Nhân Dân N C T số tiền là **34.576.900 đồng** (Ba mươi tư triệu năm trăm bảy mươi sáu nghìn chín trăm đồng), trong đó nợ gốc là 16.942.000 đồng (Mười sáu triệu chín trăm bốn mươi hai nghìn đồng) và nợ lãi đến ngày 20/4/2023 là 17.634.900 đồng (Mười bảy triệu sáu trăm ba mươi tư nghìn chín trăm đồng) khi án có hiệu lực ***và lãi phát sinh từ ngày 21/4/2023 theo Hợp đồng tín dụng số 173/2018/HĐTD/QTDNDNCT ngày 23/5/2018 cho đến khi trả dứt nợ.***

2/ Về chi phí thông báo nhắn tin tìm kiếm trên phương tiện thông tin đại chúng: các bị đơn Đặng Văn L và Đặng Văn T có nghĩa vụ liên đới hoàn lại số tiền 1.848.000 đồng (Một triệu tám trăm bốn mươi tám nghìn đồng) cho nguyên đơn Quỹ Tín Dụng Nhân Dân N C T trong giai đoạn thi hành án.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn Quỹ Tín Dụng Nhân Dân N C T được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 837.905 đồng (Tám trăm ba mươi bảy nghìn chín trăm lẽ năm đồng) theo biên lai số 0008739 ngày 03/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng.

- Bị đơn ông Đặng Văn L và ông Đặng Văn T phải liên đới chịu 1.728.845 đồng (Một triệu bảy trăm hai mươi tám nghìn tám trăm bốn mươi lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đối với Quỹ Tín Dụng Nhân Dân N C T; kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND P. Lê Bình, Q. Cái Răng đối với ông Đặng Văn L và ông Đặng Văn T thì các đương sự được quyền kháng cáo để xin xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Mỹ Nhung

Nơi nhận
- TAND. TP/ Cần Thơ.
- VKSND.Q.Cái Răng.
- Cơ quan Thi hành án.
- Người TGTT.
- Lưu HS – BA